

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 12

Phẩm 34: THANH TỊNH

Bấy giờ, Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng về pháp ba đời. Chư Thiên, chúng nhân cùng tám bộ chúng Quỷ thần thấy dốc tâm cúng dường; các vị Đại Bồ-tát gắn bó với con đường tu tập đều quyết tiến tu để thành tựu đạo quả Phật-đà. Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều nêu giảng pháp ba đời, nhận rõ trí tuệ sáng tỏ soi rõ tất cả nẻo sinh diệt của các pháp; lại dùng diệu lực của thần túc biến hóa nhiều vẻ cảm ứng đến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, khiến mọi người đều vững tâm tu hành không rời bỏ bản nguyện, làm thanh tịnh quốc độ cùng dứt trừ sạch mọi dấu vết sinh tử khổ hoạn.

Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị Đại Bồ-tát tu tập pháp nhất tướng vốn không, luôn tự tư duy nhận rõ về thân tướng, trong ngoài đều đạt thanh tịnh dứt mọi tham đắm cấu nhiễm. Vậy chư Đại Bồ-tát ấy đã tu tập ra sao để đạt được quá trình thành tựu như thế?

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ thực hiện sáu pháp tu Ba-la-mật theo đúng nẻo hành hóa của chư Phật, đối với tất cả các pháp thấy đều đạt được thanh tịnh. Thế nào là các pháp thấy được thanh tịnh? Như các hàng thiện nam, thiện nữ phân biệt nhận rõ về ba đời là không thực có, cũng chẳng thấy có sự thành tựu đạo quả của ba Thừa. Từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới quả vị Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều tu tập các hành của ba đời thanh tịnh, tự quán tưởng về nội thân nhận rõ các tướng thức, có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh? Này vị Tộc tánh tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ phân biệt ba nẻo Không, Vô tướng, Vô nguyện, không còn thấy có sự phân biệt tôi-ta. Ta, người, thọ mạng, cùng hết thấy các pháp, từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới các vị Đại Bồ-tát đã hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử! Các bậc Vô học dứt mọi tham đắm vướng mắc, dứt mọi nơi chốn sinh diệt, thực hiện pháp quán không, nhận rõ về ba pháp Vô học, có lúc thanh tịnh, có lúc chẳng thanh tịnh. Thế nào là ba pháp Vô học, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh? Này vị Tộc tánh tử! Ở trong đời vị lai phân biệt tất cả các pháp, nẻo tu tập chánh pháp mỗi mỗi tư duy, thực hiện các pháp Tam-muội Chánh thọ hữu giác hữu quán, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là các bậc Vô học dứt mọi tham đắm vướng mắc, không nơi chốn sinh diệt, thực hiện pháp quán không, nhận rõ ba pháp vô vi, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh?

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Như có hàng tu học hay tu học đã hoàn thành, nhận rõ hết thấy các pháp trong vị lai vĩnh viễn dứt trừ sạch tận mọi thứ phiền não bụi bặm khiến chúng không hề dấy khởi nữa; lại dùng pháp ấy để phổ biến rộng khắp đến muôn loài, đó gọi là có lúc thanh tịnh đầy đủ.

Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ, nẻo tu tập của họ nhằm thâm phục tâm ý dứt trừ mọi vọng động, đối với mọi phiền não cấu uế của vị lai, vĩnh viễn không khiến chúng dấy khởi, đó gọi là có lúc chẳng thanh tịnh. Nay Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử! Như thế là ở nơi ba pháp vô học đã thành tựu một pháp.

Lại nữa, này Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử! Người học pháp Vô học phân biệt nhận rõ tất cả các pháp hiện tại, có quán sát, có giác ngộ pháp Tam-muội Chánh thọ, khiến vĩnh viễn đoạn trừ sạch các thứ phiền não bụi bặm không còn dấy khởi nữa, đó gọi là có lúc thanh tịnh. Người mới bắt đầu tu tập, ở nơi pháp hiện tại tư duy phân biệt, có giác có quán pháp Tam-muội Chánh thọ, khiến cho mọi phiền não hoàn toàn dứt sạch, đó gọi là có lúc không thanh tịnh. Nay Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử! Thế nào là ở nơi ba pháp vô vi, có lúc không thanh tịnh?

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Hoặc khi có người học pháp Vô học, đối với các pháp quá khứ phân biệt nhận rõ tất cả nẻo sinh diệt của hết thấy các pháp, mỗi mỗi tư duy vô giác vô quán, khiến cho mọi thứ bụi bặm phiền não hoàn toàn bị dứt sạch không còn dấy khởi, như thế là đã thành tựu được ba pháp vô vi. Đó gọi là có lúc thanh tịnh.

Như người tu tập tư duy phân biệt nhận rõ các pháp hiện tại vô giác vô quán, cũng khiến cho mọi thứ phiền não cấu nhiễm hoàn toàn bị đoạn sạch không còn dấy khởi. Đó gọi là các hàng thiện nam tu tập có lúc không thanh tịnh, phân biệt ba pháp hữu vi của ba đời lại cũng như thế.

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Người học pháp Vô học, lại nên phân biệt nhận rõ ba hướng pháp tánh thấy đều thanh tịnh, không thực có. Thế nào là các người học pháp Vô học, ở trong ba đời phân biệt rõ ba hướng là không chốn có? Đó là các bậc đối với các pháp vị lai nhận rõ về nẻo sinh diệt của tất cả các pháp, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh. Nay vị Tộc tánh tử! Đó gọi là ở nơi ba pháp hữu vi thành tựu một pháp.

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Nẻo hành hóa của người tu học, lại ở nơi vị lai nhận rõ nẻo sinh diệt của tất cả các pháp thấy đều là không tịch, không chốn có, khiến cho mọi thứ phiền não cấu uế vĩnh viễn bị dứt sạch không còn sinh khởi. Nay vị Tộc tánh tử! Đó gọi là có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Người học pháp Vô học, đối với các pháp hiện tại, lại nên phân biệt nhận rõ nẻo hành đúng đắn của vô nguyện có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh, cũng lại khiến cho mọi thứ phiền não bụi bặm hoàn toàn bị dứt sạch không còn dấy sinh. Đó gọi là ở nơi pháp hữu vi có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Nẻo hành hóa của người tu tập, ở nơi pháp hiện tại tư duy phân biệt nhận rõ về pháp chánh thọ vô tướng, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh, cũng lại khiến cho mọi thứ phiền não cấu uế thấy dứt sạch không còn dấy khởi. Đó gọi là ở nơi ba pháp vô vi có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Bấy giờ Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa với Đức Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Chỉ riêng có pháp ba không ba tướng ấy là có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh, hay là vẫn có các pháp có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh chăng?

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đây vị Tộc tánh tử! Như Trưởng lão đã hỏi, tất cả các pháp có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh. Từ đạo quả Tu-đà-hoàn lên tới Bạc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh. Từ pháp bốn Ý chỉ (bốn Niệm xứ), bốn Ý đoạn (bốn Chánh cần), bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hiền thánh Hành đều có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Bấy giờ Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh?

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Trưởng lão muốn được nghe theo Đệ nhất nghĩa của có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh chăng? Hay là muốn nghe về các pháp ba đời có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh?

Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe về pháp Đệ nhất nghĩa có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Đức Phật nói:

–Hết thấy các pháp là vô số chẳng phải là hữu số, chẳng trụ cũng chẳng phải chẳng trụ. Đó gọi là ở nơi pháp ba đời mà đạt được thanh tịnh. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, chẳng thấy trụ cũng không thấy chẳng trụ, nhưng ở nơi tướng về trụ lại vướng chấp sinh tâm cấu nhiễm, đó gọi là không thanh tịnh. Bồ-tát với thệ nguyện rộng lớn cứu độ khắp mọi loài chúng sinh, tuy độ chúng sinh nhiều như vậy nhưng không mang tướng mong cầu trông đợi, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại sinh ý dấy tướng chấp, thì đó là không thanh tịnh. Thể hiện trí tuệ với ánh sáng xua trừ mọi tăm tối, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng ở trong ấy liền sinh tướng chấp thì đó là không thanh tịnh. Dẫn dắt mọi chúng sinh vĩnh viễn an trụ chốn giải thoát, đó là thanh tịnh. Nhận thấy sự hóa độ ấy mà dấy ý cấu nhiễm, đó là không thanh tịnh. Dốc một ý hướng nhằm đạt đến đạo giải thoát, cũng khiến cho chúng sinh cũng đạt được như mình, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại nêu bày đề cao là ta đã hóa độ như thế, đó là không thanh tịnh. Đạo ở nơi tâm người, tùy loại mà giáo hóa, luôn tinh tấn dũng mãnh không mang lòng biếng trễ lười nhác, đó là thanh tịnh. Nỗ tu tập luôn dốc hết sức lực, tâm không thoái chuyển, nhưng lại có tướng chấp muốn mau chóng thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó gọi là chẳng thanh tịnh. Nhận rõ các hành là không, không chốn có, tánh gốc là tự nhiên, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại phân biệt không dứt trừ mong cầu thì đó là không thanh tịnh. Đối với vô số hành của thân đều rõ là không, không dấy tướng niệm là có chỗ thành tựu xong, đó là thanh tịnh. Nếu lại tự khen ngợi về công đức của mình, tham đắm các pháp về thân tướng, đó là không thanh tịnh. Miệng diễn giảng giáo pháp không có bờ bến, cũng không tự nhớ nghĩ về nỗ hữu vô, đó gọi là thanh tịnh. Có thể lia bỏ tất cả để tiến tu uy nghi, mong muốn được thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó gọi là chẳng thanh tịnh. Dùng văn tự để ghi chép lưu truyền khắp, các pháp Tổng trì luôn dốc ghi nhớ không hề quên, đó là thanh tịnh. Không thấy văn tự làm phát sinh ra các pháp, không tin tưởng nơi tuệ không dẫn tới sự thành tựu đạo quả, giáo hóa chúng

sinh, đó là không thanh tịnh. Nhận rõ hết thấy các tướng đều quy về nơi không, đó là thanh tịnh. Gốc không danh hiệu lại tạo ra danh hiệu, ở trong ấy lại muốn mau thành tựu đạo quả Vô thượng, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với các âm, thống (thọ), tướng, hành, thức không gắn không buộc, suy tìm về cảnh giới cũng là không thực có, đó là thanh tịnh. Thức thần diệu vô vi chẳng phải là chỗ tiếp cận được của nhãn giới, lại muốn dốc hết tâm sức để nhận biết được nơi chốn chứa cất của chúng, đó gọi là không thanh tịnh. Tất cả các pháp không thấy có sự thọ nhập, vừa muốn tìm kiếm các nẻo phát xuất sinh khởi của chúng nhưng ở trong ấy không lầm chấp về nẻo thành tựu đạo pháp giáo hóa, đó là thanh tịnh. Tuy làm phát sinh các pháp nhưng ý có sự tiến thoái, tâm mang nỗi lo lắng về ba đường, đó gọi là không thanh tịnh.

Luôn tinh tấn dốc sức tu tập nhận rõ pháp giới, trí đạt nẻo chứng đắc, đó gọi là thanh tịnh. Biết rõ về các pháp Phật là một, là bất nhị, là không hình tướng, hư tịch không sinh diệt, đó gọi là thanh tịnh. Nẻo an trụ của mười lực không xa lìa mười Địa, tiến tu đạt trí tuệ giác ngộ giáo hóa khắp mọi cảnh giới, đó gọi là thanh tịnh. Quan sát nhận rõ hết thấy các pháp để vĩnh viễn lìa bỏ ba độc, đó gọi là thanh tịnh. Lãnh hội chánh pháp Đại thừa vượt khỏi mọi hệ lụy của sinh tử, đó gọi là thanh tịnh. Các pháp không gắn bó tự dấy thức tưởng chấp, đó là không thanh tịnh. Các pháp không giáo hóa mà làm phát sinh sáu pháp Ba-la-mật, đó gọi là thanh tịnh. Biết rõ về tính chất chuyển biến xoay vần của các pháp nhưng lại tạo ra nơi chốn đứng yên, đó gọi là thanh tịnh. Tu tập các pháp thấy cùng một hướng, đó là thanh tịnh. Các pháp vốn không sinh nhưng lại nêu giảng là có sinh ra cùng khởi tâm nhị kiến, đó là không thanh tịnh. Như Lai đạt sự giác ngộ chuyển bánh xe chánh pháp rộng lớn, tánh không vô hình luôn an trụ nơi cảnh giới Niết-bàn, đó gọi là thanh tịnh. Chẳng thấy có các pháp cũng chẳng thấy có Niết-bàn, dấy hai tâm ấy mà mong muốn thành tựu đạo quả Vô thượng, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp của ba đời có thượng trung hạ, dựa theo thứ lớp ấy mà nhận lấy sự chứng đắc dứt mọi tham luyến chấp trước, đó gọi là thanh tịnh. Nếu ở trong ấy mà dấy tưởng thấy có sự thọ chứng, đó gọi là không thanh tịnh. Gốc vốn không tăng giảm thấy quy về không, đó gọi là thanh tịnh. Như thấy có sự tăng giảm cùng phân biệt các pháp, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là vô sinh nên nhận lấy sự chứng đắc cũng là vô sinh, đó gọi là thanh tịnh. Như thấy các pháp có nơi chốn xuất phát nên khởi thức tưởng chấp ghi nhớ về tên hiệu, đó là không thanh tịnh. Không còn thấy các pháp là thô thiếu, trực trặc hay tinh tế mượt mà, đó gọi là thanh tịnh. Như lại phân biệt thấy có thô thiếu lộ liễu tinh tế uyển chuyển, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp vô thượng không thấy có sự động chuyển, đó gọi là thanh tịnh. Như lại phân biệt thấy có sự động chuyển, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là thường tịch, chẳng có thể nắm giữ bảo vệ, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng nếu lại phân biệt thọ trì các pháp, cho rằng đây là pháp thiện kia là pháp chẳng phải thiện, đó gọi là chẳng thanh tịnh. Tất cả các pháp là không có trong ngoài, thông tỏ về các pháp của thân thấy đều quy về nơi không, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng nếu lại phân biệt các pháp trong ngoài, cho rằng pháp là pháp trong, kia là pháp ngoài, dấy tâm phân biệt hai nẻo như thế, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thấy các pháp là im lặng không hề nghe được âm thanh, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại phân biệt các pháp là có sự lắng nghe, có âm thanh để dấy khởi nhị kiến ấy, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp đều thành tựu được tất cả các đạo phẩm, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có nơi phát xuất quan trọng, thấy có đạo quả chứng đắc, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với trăm ngàn vạn hành là không có cùng tận, tất cả quy về hư không dứt mọi tướng

niệm, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có sự dứt sạch các lậu, đoạn trừ các sự trói buộc, đó gọi là không thanh tịnh. Tất cả các pháp đều là không, vô hình, sinh diệt thấy đều tự sinh tự diệt, chẳng thấy có sinh cũng chẳng thấy có diệt, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại phân biệt thấy có sinh diệt, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thấy các pháp là không có thầy trao truyền, tự nhiên giác ngộ nhận ra tám nẻo hành hóa, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy đã từng theo thầy để tham vấn thọ nhận phân biệt cao thấp, đó gọi là không thanh tịnh. Tâm luôn nhẫn không hề dấy khởi chống đối đạt được tâm nhẫn nhục nhu hòa, đoạn trừ các mối trói buộc khiến chúng hoàn toàn bị dứt bỏ không còn phát sinh, đó gọi là thanh tịnh. Như có thể tư duy không tính đến gốc của các hành có sinh có diệt nên có hai tâm phân biệt các pháp, đó gọi là không thanh tịnh. Phàm muốn cầu đạo, nên gần gũi bậc Thiện tri thức, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng nếu lại tư duy, ý mang lấy sự biếng trễ, giữa chừng tâm thoái chuyển, đó gọi là không thanh tịnh. Pháp gốc ngọn chuyển biến, dùng âm hưởng để giảng dạy trao truyền, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có sự chuyển pháp luân lớn rộng với mọi âm hưởng để giáo hóa thọ nhận, đó gọi là không thanh tịnh. Chưa được biết về các pháp với mười hai duyên khởi, tìm tòi để có thể nhận rõ mà lia bỏ không theo, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có sự bùng phát, hủy diệt trói buộc sai khiến, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thấy các pháp là hết sức kỳ diệu đặc biệt, đi thì chẳng thể tới cùng, lại thì cũng không tận, tiếp độ mọi chúng sinh đạt tới bờ giác ngộ, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có sự tiếp độ, có bờ bến giác ngộ, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với các pháp vị lai, tư duy để hoàn toàn dứt sạch, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có vị lai với sự khởi diệt, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với hiện tại nhận rõ tám mươi bốn hành, với sắc tướng uy nghi của Như Lai trang nghiêm, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có hiện tại dấy tâm yêu mến ham thích, tham đắm về hình sắc, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là vô sinh, không thấy có sự tạo tác, tự nhiên cùng với giới luật thuận tu các pháp Ba-la-mật, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy hết thấy các pháp có sự tạo tác, thuận theo giới luật dấy khởi, tâm phân biệt, đó gọi là không thanh tịnh. Tất cả các pháp là không có hình tướng, thấy quy về nẻo vô vi hợp với đạo Vô thượng, đó gọi là thanh tịnh. Như lại thấy sự biến đổi của hình sắc ấy tự sinh tướng niệm, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thấy các pháp riêng lẻ mà không có bè bạn, các pháp không ngôn thuyết, chẳng thấy có sự giáo hóa với ngôn từ, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có thuyết pháp, có ngôn ngữ giáo hóa, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không dấy khởi, không cấu nhiễm đối với cả ba đời, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có pháp ba đời với mọi sự khởi diệt, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không dựa cậy, không gắn chặt với ba cõi, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có nơi chốn nương tựa gắn bó với ba cõi, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không thân tướng, chỉ có pháp là thể, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có Pháp thân vượt qua mọi tri kiến, đó gọi là không thanh tịnh. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, khứ cũng vô số, lai cũng vô tận, mọi đạo quả giáo pháp được thuyết giảng đều không có lệch lạc, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại tuyên giảng nêu bày về chư Phật ba đời với ngôn ngữ giáo pháp có tăng giảm, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không hình, cũng không sắc tướng, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại dùng các pháp để tạo nên màu sắc hình tướng, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là chẳng thể nhìn thấy, luôn tịch nhiên như hư không, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại nêu giảng các pháp là có thể nhìn thấy, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là vô lượng mà không cùng tương phản chống đối nhau, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có các pháp với mọi thứ số lượng, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là

không có cảnh giới cũng không có quốc độ, từ đây giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có chúng sinh được hóa độ cùng làm thanh tịnh cõi Phật, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là bình đẳng cùng với Niết-bàn là một tánh, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có sự thọ nhận cùng thành tựu đạo quả, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp khi nêu bày phát ra sự quan trọng đều không nhớ nghĩ về sự báo ứng, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có sự nêu bày điều quan trọng để nhận lấy báo đáp, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là hoàn toàn dứt mọi sinh diệt, vĩnh viễn xa lìa hình sắc, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có lìa sinh diệt thọ nhận hình sắc, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp luôn an định ngay từ đầu đã không có biến đổi, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có động chuyển biến đổi không an trụ, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là chẳng thể nhận biết, cũng không có người tìm kiếm được dấu vết, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có hình tướng dấu vết có thể theo đuổi tìm kiếm, đó gọi là không thanh tịnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Như có các vị Đại Bồ-tát giữ vững tu tập pháp thanh tịnh ấy thì ngay hiện tại liền đạt được pháp Tam-muội Chánh thọ định ý vô tận tuệ, nên có thể vượt qua mọi cảnh giới của chư Phật, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác để giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh quốc độ Phật. Mỗi mỗi đều nhận rõ nơi chốn hưởng tới của các pháp, đem bốn Tâm vô lượng thể hiện làm thấm nhuần khắp mọi chúng sinh, dần dần giáo hóa trao truyền khiến đều được giải thoát, tùy theo gốc của sở nguyện mà thấy được sung mãn. Lại dùng thần thông trí quán thân mạng đời trước để nhận biết tường tận gốc rễ làm thanh tịnh mọi dấu vết của nẻo hành hóa. Hoặc lúc Bồ-tát nhập pháp Tam-muội Chánh thọ đạt được, thần thông sáng suốt thông tỏ được chư Phật Thế Tôn hỗ trợ uy thần khiến có thể phân biệt nhận rõ tánh của các pháp là tự nhiên sinh tự nhiên diệt, sinh chẳng phải do ta sinh, diệt chẳng phải do ta diệt. Bồ-tát Đại sĩ không nên có suy niệm như vậy: “Do ta làm phát sinh hay hủy bỏ mà có pháp này sinh pháp kia diệt.” Đại Bồ-tát cũng không được dấy niệm cho rằng: “Ta nay đã thành Bồ-tát, người kia chưa thành Bồ-tát; ta đã thành tựu các pháp Bồ-tát, người kia chưa thành tựu được; ta đã đạt đến cứu cánh, người kia chưa đạt được. Ta đã thành Bồ-tát huyền thuật; ta đã thành Bồ-tát giáo hóa; ta đã thành Bồ-tát âm hưởng, người kia chưa thành Bồ-tát âm hưởng; ta đã thành Bồ-tát đạt thần thông trí tuệ, người kia chưa đạt được Bồ-tát có thần thông trí tuệ; ta đã hội nhập cảnh giới Bồ-tát, người kia chưa hội nhập được cảnh giới ấy; ta đã vượt qua gốc của mọi hành, người kia chưa vượt qua gốc của các hành; ta tu tập đúng luật Bồ-tát, người kia chưa tu tập đúng giới luật Bồ-tát; ta đã làm thanh tịnh cõi Bồ-tát, người kia chưa làm thanh tịnh được cõi Bồ-tát.”

Này Trưởng lão Ân-nậu Văn-đà-ni Tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát, từ lúc bắt đầu đã dứt bỏ niệm này: Phân biệt các pháp có cao có thấp. Vì sao? Vì Bồ-tát đã đạt được pháp Tam-muội Chánh thọ định ý ấy, có được thần túc tự tại, có thể du hóa tùy theo ý niệm của mình, đối với các pháp không dấy tâm tăng giảm. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Định ý đó thì có thể nhận lấy công việc giáo hóa chúng sinh một cách trọn vẹn cùng làm thanh tịnh cõi Phật, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, kính lễ cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại sử dụng các phương tiện thích hợp để thân cận các bậc Thiện tri thức, thuyết giảng về lẽ mầu nhiệm của chánh pháp dẫn đến nẻo giải thoát, cũng khiến cho chúng sinh có được lòng tin vững vàng bền chắc, cùng xem nhau như cha mẹ anh em, không hề dấy tâm xa lạ, lần lượt đều cùng được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giáo hóa trao truyền, tùy theo ý niệm mà thành tựu đạo quả viên mãn. Đó gọi là Đại Bồ-tát nhập pháp Định ý ấy nên có thể đạt được đầy đủ hết thảy các pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử mà nói bài tụng:

*Hết thấy gốc các pháp
Cửa quy về chẳng đồng
Cảnh giới mỗi mỗi khác
Nẻo hành pháp cũng thế.
Ta thuyết đạo thanh tịnh
Các hành chẳng thể tận
Nay tạm nêu mấy nét
Nẻo tịnh cùng không tịnh.
Chư Phật chẳng thể lường
Ngôn giáo cũng vô tận
Nay lược nêu điểm chính
Nhận rõ các đạo quả.
Chư Phật diệu nghĩa rộng
Tuệ không bao trùm khắp
Bỉ - thử đều thành tựu
Đều về cửa giải thoát.
Các trí của gốc tịnh
Chư Phật luôn ngợi khen
Dứt niệm xua mọi tưởng
Các trí nêu đầy đủ
Chư Phật chỗ nêu giảng
Khiến rõ khổ ái dục
Quên có chẳng vướng có
Nên đạt Nhân Trung Tôn.
Phật vốn chứa hành trước
Tự đạt bậc Vô thượng
Đầy đủ pháp Bồ-tát
Nẻo Đại thừa diễn khắp
Mọi trí nơi hiện tại
Tổ cội nguồn muôn loài
Nhận rõ không sinh diệt
Đạo vô thượng viên mãn.*

Lúc này Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Như có các vị Đại Bồ-tát liền đạt được đầy đủ các pháp Ba-la-mật phân biệt nhận rõ các hành của pháp giới vi diệu, thì trí tuệ thêm tăng trưởng để diễn giảng giáo huấn dẫn dắt khắp mọi đối tượng, khiến thấy đều có được bốn pháp vô úy, các trí tự tại; lại đạt được các pháp chính yếu để hóa độ những người chưa được hóa độ, tâm nhớ nghĩ đến các pháp như luôn có mặt ở hiện tại. Trí tuệ thiền định luôn nhớ biết đầy đủ làm thức ăn, lấy pháp giới làm thân, dùng các pháp Tổng trì làm hành, thường xuyên đi đến khắp các quốc độ chư Phật, khiến cho mọi chúng sinh thấy đều thành tựu đầy đủ Phật đạo, nhận rõ các pháp định, thực hiện các phương tiện quyền xảo. Nẻo hành hóa của chư Phật thấy vượt qua mọi hạn lượng, theo tâm niệm thiện ác của chúng sinh đều có

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thể phân biệt để tùy loại mà hóa độ. Từ vô số trăm ngàn vạn ức kiếp, luôn dốc tâm thực hiện các pháp định, không hề hủy hoại chánh pháp cũng không hề dấy những tướng xa lạ khác biệt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại vì Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử mà nói bài tụng:

*Ta xưa cầu Phật đạo
Chưa thọ ký Bồ-tát
Trải qua trăm ngàn kiếp
Thiền định chẳng chuyển dời
Cứu cánh hết thấy pháp
Chẳng dấy tướng đắm nhiễm
Từ đấy được thành Phật
Gọi là Nhân Trung Tôn.*

Hết thấy các pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của chúng sinh lại cũng như thế. Như lại có các hàng thiện nam, thiện nữ thực hành pháp Tam-muội Vô hình, quan sát khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, đối với những chúng sinh thích hợp cho việc hóa độ thấy đều nhận biết, kể cả vô hạn lượng chúng sinh chưa thích hợp với việc hóa độ cũng đều nhận biết cùng với mọi nẻo sinh diệt trong ba đời. Nay Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử! Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy thì sẽ thông tỏ được mọi hành thanh tịnh, không thanh tịnh.

M